

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THCS

Tác giả: Hoàng Long - Lê Anh Tuấn - Hoàng Lâm - Lê Minh Châu

ĐỔI MỚI
KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ
MÔN ÂM NHẠC
Ở TRUNG HỌC CƠ SỞ

HÀ NỘI, 2011

ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC

I. MỤC TIÊU GIÁO DỤC MÔN ÂM NHẠC

1. Mục tiêu giáo dục môn Âm nhạc ở THCS

Mục tiêu khái quát của môn Âm nhạc ở trường THCS nhằm hình thành và phát triển năng lực âm nhạc cho HS, để các em có một trình độ văn hóa âm nhạc nhất định, góp phần giáo dục toàn diện, tạo điều kiện để HS được bộc lộ và phát triển những năng khiếu cá nhân của mình.

Các mục tiêu cụ thể là:

1.1. Kiến thức

Cung cấp cho học sinh những kiến thức âm nhạc phù hợp với lứa tuổi về: học hát, phát triển khả năng âm nhạc, tập đọc nhạc, nhạc lí và âm nhạc thường thức.

1.2. Kỹ năng

– Luyện tập một số kỹ năng ban đầu để hát đúng, hoà giọng, diễn cảm và có thể kết hợp một số hoạt động khi tập hát.

– Bước đầu luyện tập đọc nhạc và chép nhạc ở mức độ đơn giản.

– Luyện tập nghe và cảm nhận âm nhạc.

1.3. Thái độ

– Bồi dưỡng tình cảm trong sáng, lòng yêu nghệ thuật âm nhạc nhằm phát triển hài hoà nhân cách.

– Thông qua các hoạt động âm nhạc làm cho đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh, đem đến cho học sinh niềm vui, tinh thần lạc quan, sự mạnh dạn và tự tin.

– Khuyến khích học sinh nhiệt tình tham gia các hoạt động âm nhạc trong và ngoài trường học.

2. Chuẩn kiến thức và kỹ năng môn Âm nhạc ở THCS

2.1. Học hát

– Hát đúng ca độ, trường độ, hoà giọng, hát diễn cảm (lớp 6, 7, 8 có 8 bài trong cả năm học, lớp 9 có 4 bài).

– Biết cách lấy hơi thể hiện các câu hát, phát âm rõ lời và chú trọng nâng cao chất lượng giọng hát.

– Biết hát kết hợp với vận động hoặc gõ đệm.

– Biểu diễn bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca...

2.2. Nhạc lí

a) Lớp 6

– Biết về các thuộc tính của âm thanh.

– Biết các kí hiệu ghi ca độ, trường độ thường dùng.

– Phân biệt nhịp và phách.

– Phân biệt nhịp $\frac{2}{4}$ và $\frac{3}{4}$.

– Biết sử dụng các kí hiệu âm nhạc thông dụng.

b) Lớp 7

– Phân biệt được nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{4}$.

– Biết về nhịp lấy đà.

– Biết một số kí hiệu âm nhạc thường dùng trong bản nhạc.

– Nhớ được cung và nửa cung trong 7 âm cơ bản.

- Biết cách viết và tác dụng của các dấu hoá: thăng, giáng, bình.
- Có khái niệm sơ lược về quãng.
- Nhớ được công thức cấu tạo của gam trưởng, giọng trưởng.

c) Lớp 8

– Ghi nhớ công thức cấu tạo của gam thứ, giọng thứ. Phân biệt được sự khác nhau giữa giọng La thứ tự nhiên với La thứ hoà thanh.

- Biết về giọng song song và giọng cùng tên.
- So sánh được sự khác nhau giữa nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$, $\frac{4}{4}$ và $\frac{6}{8}$.
- Biết thứ tự xuất hiện các dấu thăng, dấu giáng trên hoá biểu.

d) Lớp 9

- Biết một số kiến thức về quãng để hiểu được cách cấu tạo hợp âm.
- Phân biệt được hợp âm 3 và hợp âm 7.
- Có khái niệm bước đầu về dịch giọng.
- Biết đọc gam, đọc đúng giai điệu, tập đánh nhịp và ghép lời.

2.3. Tập đọc nhạc

- Đọc đúng tên nốt nhạc, đúng cao độ, trường độ và ghép lời ca.
- TĐN kết hợp gõ phách và đánh nhịp.

2.4. Âm nhạc thường thức

a) Lớp 6

– Biết sơ lược về tiểu sử và sự nghiệp âm nhạc của một số nhạc sĩ được Giải thưởng Hồ Chí Minh, nhạc sĩ có tác phẩm cho thiếu nhi, nhạc sĩ nổi tiếng thế giới thuộc trường phái âm nhạc cổ điển Viên.

– Phân biệt được một vài nhạc cụ dân tộc phổ biến (sáo, đàn nguyệt, đàn bầu, trống...) và có ý thức tìm hiểu, trân trọng nền âm nhạc dân tộc Việt Nam.

b) Lớp 7

– Biết sơ lược về tiểu sử và sự nghiệp âm nhạc của một số nhạc sĩ được Giải thưởng Hồ Chí Minh, nhạc sĩ có tác phẩm cho thiếu nhi, nhạc sĩ nổi tiếng thế giới thuộc trường phái âm nhạc cổ điển Viên.

– *Phân biệt được hình dáng và âm sắc các nhạc cụ: piano, violon, violoncelle, guitare, accordéon.*

– Phân biệt được một số thể loại bài hát.

– Biết sơ lược về dân ca của các dân tộc ít người ở Việt Nam.

– Biết về một số tác giả, tác phẩm âm nhạc thiếu nhi Việt Nam.

c) Lớp 8

– Biết sơ lược về tiểu sử và sự nghiệp âm nhạc của một số nhạc sĩ được Giải thưởng Hồ Chí Minh, nhạc sĩ có tác phẩm cho thiếu nhi, nhạc sĩ nổi tiếng thế giới thuộc trường phái âm nhạc lãng mạn.

– Phân biệt được hình dáng, âm sắc một vài nhạc cụ dân tộc như: công, chiêng, t'rung, đàn đá và có ý thức tìm hiểu, trân trọng nền âm nhạc dân tộc Việt Nam.

– Hiểu sơ lược về ý nghĩa và tác dụng của hát bè.

d) Lớp 9

– Biết sơ lược về tiểu sử và sự nghiệp âm nhạc của một số nhạc sĩ Việt Nam được Giải thưởng Hồ Chí Minh, nhạc sĩ nổi tiếng thế giới.

– Có ý thức tìm hiểu và trân trọng nền âm nhạc Việt Nam.

II. THỰC TRẠNG VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC Ở THCS

Từ năm học 1996-1997, môn Âm nhạc bắt đầu có sách giáo khoa lớp 6, 7, 8. Giáo viên Âm nhạc ở các trường THCS đều dạy theo SGK, có nơi thực hiện ở ba lớp (6, 7, 8), có nơi chỉ dạy lớp 6, 7.

Quy định của Bộ GD&ĐT là tất cả các môn ở THCS đều phải có các loại điểm kiểm tra như kiểm tra miệng, kiểm tra viết 15 phút, kiểm tra viết 1 tiết... GV Âm nhạc phải tuân theo quy định đó. Có giai đoạn, trong quy chế kiểm tra yêu cầu

một điểm tổng kết môn Nghệ thuật, vì thế GV Âm nhạc và Mĩ thuật phải cho điểm riêng rồi cộng lại, chia đôi để HS có điểm trung bình về môn Nghệ thuật. Cách chỉ đạo về đánh giá đó với môn Âm nhạc và Mĩ thuật là chưa thích hợp. Hai lĩnh vực Âm nhạc và Mĩ thuật là hai chuyên ngành nghệ thuật riêng biệt và cũng chưa thể đại diện cho các chuyên ngành nghệ thuật khác. Ghép hai môn làm một, tính điểm trung bình để đánh giá về năng lực và kết quả học tập Nghệ thuật của HS là thiếu tính khoa học và GV phải chấp nhận một cách miễn cưỡng.

Từ năm học 2002-2003, theo kế hoạch thay SGK các môn học ở phổ thông, môn Âm nhạc có bộ SGK mới và cũng triển khai một cách đánh giá mới: đánh giá bằng nhận xét kết quả học tập của HS.

Cách đánh giá này thực hiện từ năm 2002 đến 2005, theo đó để đánh giá kết quả học tập của HS, GV không dùng thang điểm 10 mà thay bằng nhận xét loại giỏi (G), khá (Kh), đạt (Đ) hoặc chưa đạt (Cđ). Cách đánh giá này không phân định thật chính xác năng lực của HS, không làm những HS có năng khiếu nỗ lực hơn trong học tập.

Từ năm học 2006-2007, Bộ GD&ĐT hướng dẫn cách đánh giá môn Âm nhạc bằng thang điểm 10. Trong mỗi học kì, HS cần có các điểm kiểm tra: miệng, 15 phút, 1 tiết, điểm học kì. Trong giai đoạn hiện nay, cách đánh giá này là thích hợp với môn Âm nhạc.

Từ năm học 2008-2009 trở đi, Bộ GD&ĐT qui định môn Âm nhạc ở THCS có hai hình thức đánh giá kết quả học tập của HS: cho điểm hoặc đánh giá bằng nhận xét. Tùy theo điều kiện cụ thể mà Sở GD&ĐT lựa chọn một trong hai hình thức đó.

III. ĐỊNH HƯỚNG ĐỔI MỚI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ÂM NHẠC

1. Mục tiêu của việc kiểm tra, đánh giá môn Âm nhạc

Mục tiêu quan trọng của việc kiểm tra, đánh giá là xác định và phân loại năng lực học tập của HS. Cụ thể là:

- Xác định chất lượng, kết quả của việc dạy và học.

– Xác định những yêu cầu HS đã đạt được so với chuẩn kiến thức và kĩ năng của môn học.

– So sánh mức độ kiến thức, kĩ năng đã đạt hoặc chưa đạt giữa các HS.

– Giúp GV và HS điều chỉnh, bổ sung cách dạy và cách học nhằm đạt được mục tiêu của bài học, của môn học.

2. Quan điểm và định hướng việc kiểm tra, đánh giá môn Âm nhạc

– Âm nhạc là môn học nghệ thuật mang tính thực hành, vì vậy kiểm tra thực hành âm nhạc (trình bày bài hát, bài TĐN) là hình thức kiểm tra phổ biến và phù hợp nhất.

– Việc kiểm tra, đánh giá phải đảm bảo tính khoa học, khách quan và toàn diện.

– Việc kiểm tra, đánh giá phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ học tập của HS.

– Việc kiểm tra, đánh giá phải phát huy được năng lực, tính độc lập và sự sáng tạo của HS.

– Việc kiểm tra, đánh giá môn Âm nhạc phải được phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS.

– Cần chú trọng kiểm tra môn Âm nhạc bằng hình thức thực hành, đồng thời kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức khác. Khi sử dụng hình thức kiểm tra trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận, các câu hỏi phải phù hợp với HS để đánh giá được kĩ năng thực hành và năng lực của các em.

– Sử dụng công cụ và hình thức đánh giá thích hợp.

– Kiểm tra phải có tác dụng củng cố và ghi nhớ kiến thức cho HS.

– Thông qua hoạt động kiểm tra, động viên tinh thần học tập của HS, khuyến khích các em tham gia các hoạt động âm nhạc ở trong và ngoài nhà trường.

3. Nội dung việc kiểm tra, đánh giá môn Âm nhạc

Do mục tiêu, nội dung chương trình đã thay đổi nên nội dung đánh giá cũng cần thay đổi cho phù hợp.

Đánh giá cần đặc biệt chú ý kỹ năng thực hành của HS, đánh giá những kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào những nội dung tương tự hoặc gần gũi. Việc đánh giá nội dung thực hành phải tiến hành thường xuyên, liên tục.

Đánh giá năng lực trí tuệ, tư duy sáng tạo, nhạy cảm trong việc tiếp thu kiến thức và những kỹ năng thực hành (đặc biệt chú ý trong phân môn Học hát và TĐN).

4. Phương pháp đánh giá môn Âm nhạc

Đánh giá kết quả học tập môn Âm nhạc có những nét riêng so với các môn học khác. Việc kiểm tra miệng không nhất thiết phải tiến hành đầu tiết học, bởi vì yêu cầu thuộc bài hát, bài TĐN không phải là vấn đề quan trọng nhất với môn học. Với đặc thù là môn Nghệ thuật mang tính thực hành, việc rèn luyện các kỹ năng âm nhạc và năng lực cảm thụ, năng lực thẩm mỹ cần phải lưu ý. GV cần hướng dẫn HS ôn tập, tìm hình thức trình bày rồi mới kiểm tra là hoạt động bình thường, thậm chí GV có thể kiểm tra không chỉ một, mà có thể một nhóm HS cùng trình bày bài hát.

Trong nhà trường phổ thông ở nhiều nước trên thế giới, hiện nay đã hình thành những hệ thống phương pháp và kỹ thuật đánh giá rất phong phú để GV có thể chọn sử dụng với mục đích, đối tượng đánh giá, điều kiện tiến hành đánh giá đó là:

- Phương pháp quan sát, lắng nghe, ghi chép nhật kí.
- Phương pháp nghiên cứu các sản phẩm hoạt động.
- Phương pháp chuyên gia.
- Phương pháp thực nghiệm sư phạm.
- Phương pháp trắc nghiệm.
- Phương pháp tự đánh giá.
- Phương pháp kết hợp các lực lượng giáo dục, giữa GV và HS.

Đối với môn Âm nhạc có thể dùng các phương pháp đánh giá trắc nghiệm khách quan hoặc tự luận, lắng nghe và quan sát. Ngoài các cách đánh giá quen thuộc như vấn đáp (kiểm tra miệng), tự luận (kiểm tra viết) có thể sử dụng các hình thức khác như phiếu hỏi, bài tập theo chủ đề... Không nhất thiết phải kiểm tra

miệng vào đầu tiết học mà có thể tiến hành kiểm tra trong quá trình xây dựng, hình thành kiến thức mới.

Kết hợp sử dụng kênh chữ, kênh hình trong đánh giá theo một tỉ lệ thích hợp. Lâu nay, câu hỏi kiểm tra viết thường thiên về kênh chữ. Cần tăng cường kênh hình (khuông nhạc, nốt nhạc, hình tiết tấu...) trong các câu hỏi và bài tập để đa dạng hoá hình thức đánh giá.

5. Quy trình đánh giá môn Âm nhạc

- Xác định nội dung và mục tiêu cần đánh giá.
- Xác định thời điểm tổ chức đánh giá.
- Lựa chọn hoặc thiết kế câu hỏi và đề kiểm tra dựa theo nội dung bài học (tiết học), từng phần, học kì.
- Tiến hành kiểm tra, đánh giá.
- Xử lí kết quả kiểm tra.
- Nhận xét, kết luận (theo nội dung và mục tiêu cần đánh giá).

Khi xây dựng và thực hiện các bước của quy trình đánh giá cần có sự linh hoạt căn cứ vào nhiều yếu tố như: năng lực của HS, mục đích và cấp độ đánh giá (thực trạng, nguyên nhân), khách thể đánh giá (độ tuổi, giới tính, hoàn cảnh, môi trường sống), điều kiện, phương tiện đánh giá. Những người nghiên cứu, chỉ đạo, GV và nhà quản lí giáo dục cũng phải được bồi dưỡng để có đủ tri thức về việc tiến hành từng công đoạn của quá trình này.

6. Hình thức đánh giá môn Âm nhạc

6.1. Hình thức đánh giá

Có các hình thức đánh giá thường xuyên, định kì, tổng kết. Với môn Âm nhạc, có thể vận dụng như sau:

- Hình thức đánh giá thường xuyên diễn ra hàng ngày qua các tiết học, ví dụ như kiểm tra miệng và kiểm tra 15 phút.
- Hình thức đánh giá định kì theo từng phần, ví dụ như kiểm tra 45 phút.
- Hình thức đánh giá tổng kết thực hiện ở cuối học kì I và cuối học kì II.

6.2. Tổ chức kiểm tra

– Kiểm tra miệng: Ở môn Âm nhạc, kiểm tra miệng diễn ra thường xuyên trong từng tiết học, GV kiểm tra HS trình bày bài hát và TĐN, nếu có phần Nhạc lí có thể đặt câu hỏi cho HS trả lời (vấn đáp).

– Kiểm tra viết (15 phút và 45 phút): Kiểm tra 15 phút nên thực hiện ở giữa học kì, kiểm tra 45 phút thực hiện ở gần cuối học kì nhằm chuẩn bị cho kiểm tra học kì.

– Kiểm tra thực hành: Ở môn Âm nhạc, kiểm tra thực hành chính là yêu cầu HS trình bày bài hát, bài TĐN kết hợp các kĩ năng gõ đệm, đánh nhịp, vận động theo nhạc hoặc biểu diễn bài hát. Hình thức kiểm tra này gần tương đồng với kiểm tra miệng, được dùng thường xuyên trong các tiết học và cuối học kì. Kiểm tra thực hành có thể kiểm tra từng cá nhân hoặc kiểm tra theo nhóm.

6.3. Thiết kế câu hỏi

– Câu hỏi tự luận: Câu hỏi tự luận thường áp dụng để kiểm tra các phân môn Nhạc lí, Âm nhạc thường thức, đôi khi cũng có thể áp dụng ở phân môn Học hát hay Tập đọc nhạc. Ví dụ:

+ Kiểm tra Nhạc lí: Nhịp $\frac{2}{4}$ cho biết điều gì?

+ Kiểm tra Âm nhạc thường thức: Hãy giới thiệu vài nét về nhạc sĩ Hoàng Việt? Hãy kể tên một số ca khúc của nhạc sĩ Hoàng Việt?

+ Kiểm tra Học hát: Bài *Lí cây đa* là dân ca vùng miền nào?

+ Kiểm tra Tập đọc nhạc: Bài TĐN số 7- *Quê hương* viết ở loại nhịp nào?

– Câu hỏi trắc nghiệm khách quan: Có thể áp dụng cho tất cả các phân môn với các dạng: câu hỏi đúng-sai, câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi điền khuyết, câu hỏi ghép đôi.

Do đặc trưng của môn Âm nhạc chủ yếu là thực hành nên cần hạn chế câu hỏi tự luận và kiểm tra viết. Sử dụng câu hỏi trắc nghiệm khách quan có nhiều lợi thế khi cho HS kiểm tra viết. Các câu hỏi trắc nghiệm phải đánh giá được kĩ năng thực hành và năng lực sáng tạo của HS. Những câu hỏi và bài tập phải đặt ra tình huống

nếu HS không thực hành được nội dung hát và TĐN sẽ khó trả lời đúng. Đây là một giải pháp để “hoá giải” khó khăn đối với quy định kiểm tra của Bộ GD&ĐT là yêu cầu trong mỗi học kì, tất cả các môn đều phải có đủ 4 loại điểm: kiểm tra miệng, kiểm tra viết 15 phút, kiểm tra viết 45 phút và kiểm tra học kì.

7. Những biểu hiện cụ thể về các hình thức kiểm tra môn Âm nhạc

Trong môn Âm nhạc ở trường THCS có nhiều hình thức kiểm tra. Dưới đây giới thiệu một số hình thức phổ biến:

7.1. Trình bày bài hát

Hình thức này gần giống như kiểm tra miệng đối với các phân lí thuyết nhưng ở đây yêu cầu HS phải thực hành bài hát, nghĩa là phải hát lên bài hát đã được học. Trong SGK Âm nhạc THCS, trung bình mỗi lớp quy định cho HS học 8 bài hát. Khi kiểm tra, có thể yêu cầu HS hát nửa bài hoặc cả bài. Khi kiểm tra giữa kì hoặc cuối học kì, GV chọn 1, 2 trong số những bài đã học để kiểm tra. Ví dụ: Sau khi học bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ* (lớp 6), có thể kiểm tra HS hát 1 trong 2 đoạn (a, b) hoặc hát cả bài. Sau khi học 4 bài trong 1 học kì, GV chọn 2 bài để kiểm tra. Để có thể kiểm tra được nhiều HS, nên kiểm tra theo nhóm 3, 4 em. Khi kiểm tra hát cũng có lúc phải yêu cầu HS biểu diễn kết hợp vận động phụ họa.

7.2. Trình bày bài TĐN

Hình thức này cũng gần giống như kiểm tra bài hát. Trong SGK thường có từ 8 đến 10 bài TĐN. Mỗi bài TĐN đều có yêu cầu về đọc cao độ và thể hiện 1, 2 âm hình tiết tấu. Khi kiểm tra giữa kì hoặc cuối kì, GV chọn bất kì bài nào trong số các bài đã học để kiểm tra. Kiểm tra TĐN phải yêu cầu đọc cá nhân (không kiểm tra theo nhóm). HS phải đọc và kết hợp gõ phách (hoặc đánh nhịp). Trường hợp kiểm tra thường xuyên trong các tiết học có khi chỉ cần yêu cầu HS đọc 1, 2 câu trong bài TĐN. Cũng có thể yêu cầu HS đọc thang âm đi lên hoặc đi xuống sau đó mới đọc bài TĐN. Ghép lời ca với giai điệu là một hình thức kiểm tra TĐN. Sau khi HS đọc xong, GV có thể cho nghe 1 giai điệu hoặc gõ một âm hình tiết tấu tương tự như bài học, yêu cầu HS nhắc lại.

7.3. Vấn đáp

Hình thức vấn đáp có thể vận dụng mọi lúc như: trong và sau khi dạy lí thuyết, dạy TĐN hoặc âm nhạc thường thức. Những câu hỏi xoay quanh các kiến thức mà HS đã biết hoặc đặt câu hỏi để HS suy luận, liên hệ với thực tiễn. Câu hỏi vấn đáp cần ngắn gọn, rõ ràng, không nên bao gồm quá nhiều ý.

7.4. Bài tập trắc nghiệm

Môn Âm nhạc có thể soạn rất nhiều đề kiểm tra theo dạng bài tập trắc nghiệm khách quan với các loại: câu hỏi đúng - sai, câu hỏi điền khuyết, câu hỏi nhiều lựa chọn, câu hỏi ghép đôi, câu hỏi sửa lỗi... Chúng ta sẽ trở lại mục này ở phần sau.

7.5. Nghe nhạc và trả lời câu hỏi

Hình thức này có nét giống vấn đáp nhưng ở đây thực hiện trả lời sau khi được nghe âm nhạc. Ví dụ:

– GV cho HS nghe một đoạn nhạc ngắn, yêu cầu HS phát biểu cảm nhận về tính chất âm nhạc (loại nhạc hành khúc hùng mạnh, loại nhạc trữ tình êm dịu, nhẹ nhàng, loại nhạc nhảy múa vui tươi, sôi động, nồng nhiệt, loại nhạc buồn...)

- Nghe nhạc đoán loại nhịp.
- Nghe nhạc và đoán tên bài, tên tác giả.

7.6. Nghe và ghi lại nốt nhạc vào khuôn

Đây là hình thức ghi âm đơn giản, có thể ghi riêng cao độ, ghi riêng tiết tấu hoặc ghi một giai điệu ngắn khoảng 2 nhịp $\frac{2}{4}$ với cao độ và âm hình tiết tấu thật đơn giản.

7.7. Nghe và nhắc lại giai điệu, tiết tấu

– GV đàn hoặc xướng lên bằng một nguyên âm (a, ô, u,...) trên một giai điệu ngắn cho HS nghe 2 lần, yêu cầu HS nhắc lại. GV gõ một âm hình tiết tấu chừng vài ba nhịp $\frac{2}{4}$ cho HS nghe, sau đó yêu cầu nhắc lại.

– GV đàn 1 giai điệu bất kì trích từ một bài hát đã học (câu đầu, câu giữa hoặc câu cuối) cho HS nghe, sau đó yêu cầu HS tìm tên bài hát đồng thời hát lại câu đó.

7.8. Kiểm tra 15 phút

Hình thức này nhằm kiểm tra các nội dung lí thuyết và thực hành HS đã được học. Thực hiện hình thức kiểm tra này, GV không nên yêu cầu HS thuộc lòng những khái niệm hoặc định nghĩa mà nên đưa ra những dữ kiện để HS phân tích, từ đó HS hiểu và nắm được các khái niệm hoặc định nghĩa. Ví dụ: Muốn kiểm tra sự hiểu biết của HS về các loại nhịp, GV đưa ra bài tập như sau: Ghi một khuôn nhạc trong đó xen lẫn các ô nhịp $\frac{2}{4}$, $\frac{3}{4}$ và $\frac{4}{4}$. Yêu cầu các em phân tích ô nào là nhịp $\frac{2}{4}$, ô nào là nhịp $\frac{3}{4}$, nhịp $\frac{4}{4}$ và đánh dấu phách mạnh, phách nhẹ trong từng ô nhịp. Kiểm tra 15 phút có thể vừa kết hợp câu hỏi tự luận với câu hỏi trắc nghiệm. Ví dụ:

Câu 1: Thế nào là nhịp $\frac{2}{4}$?

Câu 2: Trong 3 bài hát sau đây, bài nào nhịp $\frac{2}{4}$: *Tiếng chuông và ngọn cờ*, *Tiến lên đoàn viên*, *Quốc ca*.

Câu 3: Câu hát *Trong khúc ca đầy tình yêu thương sáng ngời* là của bài hát nào:

- Tiếng chuông và ngọn cờ*
- Những bông hoa những bài ca*
- Vui bước trên đường xa*

8. Biên soạn đề kiểm tra môn Âm nhạc

Để thống nhất chung cùng các môn học khác, môn Âm nhạc cũng có 4 hình thức kiểm tra là:

- Kiểm tra miệng (vấn đáp).
- Kiểm tra viết 15 phút.
- Kiểm tra viết 1 tiết.
- Kiểm tra học kì.

Xây dựng đề kiểm tra môn Âm nhạc (đặc biệt là đề 45 phút và đề kiểm tra học kì), có thể tiến hành theo quy trình sau:

- Xác định mục đích, yêu cầu kiểm tra, đánh giá.
- Xác định mục tiêu dạy học.
- Căn cứ vào đặc thù thực hành của môn học.
- Xây dựng bảng tiêu chí kĩ thuật (ma trận).
- Biên soạn đề theo bảng tiêu chí kĩ thuật.
- Xây dựng đáp án và biểu điểm.

Vấn đề quan trọng là phải vận dụng như thế nào để có 4 hình thức kiểm tra như trên đồng thời vẫn thể hiện rõ đặc trưng của bộ môn lấy hoạt động thực hành là chính. Chúng ta sẽ vận dụng định hướng kiểm tra - đánh giá như đã nêu ở trên vào việc ra các đề kiểm tra cụ thể. Việc này sẽ trình bày ở các phần sau đây.

8.1. Đề kiểm tra miệng

Đây thực chất là hình thức vấn đáp, cách kiểm tra này phổ biến ở tất cả các môn học. Kiểm tra miệng được dùng thường xuyên trong các tiết học, vận dụng với các nội dung học tập trong chương trình âm nhạc THCS. Kiểm tra miệng đòi hỏi HS phải nhanh chóng trả lời theo câu hỏi, trình bày những kiến thức đã học, phân tích ứng xử kịp thời những yêu cầu của câu hỏi bằng trí nhớ và suy luận. Với môn Âm nhạc, kiểm tra miệng không chỉ dùng cho các nội dung lí thuyết mà ngay ở các bài học có yêu cầu chủ yếu là thực hành vẫn có thể áp dụng. Ví dụ: GV đàn một giai điệu ngắn trong một bài hát hoặc một bài TĐN đã học, yêu cầu HS nhắc lại và trả lời giai điệu đó ở bài nào; GV yêu cầu HS tìm một bài thuộc thể loại hát ru và hát lên một vài câu.

Dưới đây xin giới thiệu một số câu hỏi kiểm tra miệng vận dụng vào từng lĩnh vực nội dung.

a) Nhạc lí

Ví dụ:

- Em hãy so sánh nhịp $\frac{2}{4}$ và $\frac{3}{4}$.

– Nhịp $\frac{4}{4}$ cho biết điều gì?

– Đô-Mi (Đô là âm thấp, Mi là âm cao) là quãng mấy? Mi-La (Mi là âm thấp, La là âm cao) là quãng mấy?

– Dịch giọng là gì?

b) Tập đọc nhạc

Ví dụ:

– Em hãy quan sát trên bài TĐN có những hình nốt gì?

– Hãy sắp xếp các nốt nhạc trong bài TĐN theo cao độ từ nốt thấp nhất đến nốt cao nhất.

– Thang âm gồm các nốt: Đô - Rê - Mi - Son - La gọi là thang mấy âm?

– Giải thích cách sử dụng dấu quay lại và khung thay đổi trong bài TĐN.

c) Học hát

Ví dụ:

– Trong bài hát *Chúng em cần hòa bình* (lớp 7) có mấy chỗ đảo phách?

– Kể tên một số bài hát về Bác Hồ mà em biết.

– Trong 4 nhạc sĩ: Đỗ Nhuận, Lưu Hữu Phước, Hoàng Vân, Hoàng Việt, ai là tác giả bài hát *Em yêu trường em*?

– Bài *Đi cấy* (lớp 6) là dân ca vùng miền nào?

d) Âm nhạc thường thức

Ví dụ:

– Kể tên một số bài dân ca thuộc 3 miền Bắc, Trung, Nam.

– Các bài hát *Cùng nhau ta đi lên*, *Hành khúc đội TNTP Hồ Chí Minh*, *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng* là của nhạc sĩ nào?

+ Hàn Ngọc Bích.

+ Cao Minh Khanh.

+ Vũ Hoàng.

+ Phong Nhã

– Bài hát nào thuộc thể loại hành khúc:

+ *Quốc ca Việt Nam.*

+ *Em yêu trường em.*

+ *Đi cắt lúa.*

8.2. Đề kiểm tra viết (15 phút, 1 tiết)

Môn Âm nhạc hạn chế kiểm tra viết vì phần lí thuyết của từng phân môn không có nhiều. Tuy vậy, để thực hiện quy chế kiểm tra vẫn có thể kiểm tra viết bằng những câu hỏi bao gồm tự luận hoặc trắc nghiệm khách quan. Kiểm tra viết cả một tiết học 45 phút chỉ áp dụng hết sức có mức độ vì toàn bộ số tiết học dành cho bộ môn rất ít (trung bình mỗi tháng có 4 tiết), nếu kiểm tra cả 1 tiết sẽ không còn thời gian học bài mới và ôn luyện.

Trong đề kiểm tra viết, ngoài các nội dung mang tính lí thuyết phải có những nội dung mang tính thực hành, HS phải thực hành được mới có thể có đáp án đúng.

Áp dụng việc ra đề kiểm tra bằng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan hiện nay đã được dùng rất phổ biến trong các hoạt động dạy học cũng như nhiều hoạt động khác trong xã hội. GV có thể áp dụng các dạng đề kiểm tra trắc nghiệm mà chúng ta thường gặp.

Dưới đây, xin giới thiệu các dạng đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan áp dụng vào môn học.

a) Dạng nhiều lựa chọn

Câu hỏi gồm có 2 phần: phần dẫn và phần lựa chọn. Phần dẫn là 1 câu hỏi hoàn chỉnh hoặc chưa hoàn chỉnh. Phần lựa chọn gồm một số phương án thường dùng 3, 4 phương án để trả lời cho câu hỏi hoặc bổ sung cho câu hỏi được hoàn chỉnh. HS sẽ phải lựa chọn một trong các phương án trả lời mà đầu đề đưa ra. Phần lựa chọn cho sẵn gồm nhiều phương án nhưng trong đó chỉ có một phương án đúng. Những phương án còn lại gọi là "nhiều". Các đáp án nhiều phải hấp dẫn đối với HS chưa hiểu kỹ bài hoặc chưa nắm vững bài học, đó là lỗi HS hay mắc phải.

Minh họa trong môn Âm nhạc về dạng đề trắc nghiệm nhiều lựa chọn.

Ví dụ 1: Nhạc sĩ nào là tác giả bài hát *Một mùa xuân nho nhỏ*?

+ Phạm Tuyên.

+ Trần Hoàn.

+ Nguyễn Đức Toàn.

+ Hoàng Vân.

Đáp án: Nhạc sĩ Trần Hoàn.

Ví dụ 2: Bài hát nào có cụm từ *Mồ xanh vẫn còn nức nở*?

+ *Hò kéo pháo* (Hoàng Vân).

+ *Biết ơn Võ Thị Sáu* (Nguyễn Đức Toàn).

+ *Làng tôi* (Văn Cao).

+ *Dâng người tiếng hát mùa xuân* (Nguyễn Văn Thương).

Đáp án: *Biết ơn Võ Thị Sáu* (Nguyễn Đức Toàn).

Ví dụ 3: Dấu thặng nào là dấu thặng đầu tiên đặt trên hóa biểu?

+ Đô thặng.

+ Pha thặng.

+ Son thặng.

+ Rê thặng.

Đáp án: Pha thặng.

Ví dụ 4: Trong các bài hát dùng làm bài TĐN dưới đây, bài nào viết theo nhịp ?

+ *Chiếc đèn ông sao*.

+ *Chim hót đầu xuân*.

+ *Chỉ có một trên đời*.

+ *Trở về Su-ri-en-tô*.

Đáp án: *Chỉ có một trên đời*.

Chú ý: Viết câu hỏi thuộc dạng nhiều lựa chọn mà phần dẫn là một câu chưa hoàn chỉnh thì ở phần lựa chọn ghép lại phải thành một câu có cấu trúc đúng ngữ pháp. Ví dụ:

Ví dụ:

Đề 1: Viết tên tác giả ở cột A vào ngoặc đơn ở cột B cho phù hợp.

A	B
Phạm Tuyên	<i>Ngôi nhà của chúng ta</i> ()
Hình Phước Liên	<i>Tuổi đời mệnh mông</i> ()
Trịnh Công Sơn	<i>Nổi trống lên các bạn ơi</i> ()
Nhạc: Mô-da; Lời Việt: Tô Hải	<i>Khát vọng mùa xuân</i> ()

Đáp án:

A	B
Phạm Tuyên	<i>Ngôi nhà của chúng ta</i> (Hình Phước Liên)
Hình Phước Liên	<i>Tuổi đời mệnh mông</i> (Trịnh Công Sơn)
Trịnh Công Sơn	<i>Nổi trống lên các bạn ơi</i> (Phạm Tuyên)
Nhạc: Mô-da; Lời Việt: Tô Hải	<i>Khát vọng mùa xuân</i> (Nhạc: Mô-da; Lời Việt: Tô Hải)

Đề 2: Viết số chỉ nhịp ở cột A vào ngoặc đơn ở cột B cho đúng với số chỉ nhịp của bài TĐN.

A	B
Nhịp $\frac{2}{4}$	<i>Hãy hát chú chim nhỏ hay hát</i> ()
Nhịp $\frac{2}{4}$	<i>Chỉ có một trên đời</i> ()
Nhịp $\frac{3}{4}$	<i>Chiếc đèn ông sao</i> ()
Nhịp $\frac{6}{8}$	<i>Dòng suối chảy về đâu</i> ()

Đáp án:

A	B
Nhịp $\frac{2}{4}$	Hãy hát chú chim nhỏ hay hát (Nhịp $\frac{3}{4}$)
Nhịp $\frac{2}{4}$	Chỉ có một trên đời (Nhịp $\frac{6}{8}$)
Nhịp $\frac{3}{4}$	Chiếc đèn ông sao (Nhịp $\frac{2}{4}$)
Nhịp $\frac{6}{8}$	Dòng suối chảy về đâu (Nhịp $\frac{2}{4}$)

d) Dạng câu hỏi điền khuyết

Loại đề này có 2 hình thức:

- Những câu hỏi với câu trả lời ngắn.
- Những câu hỏi có chỗ trống để học sinh điền một từ, một cụm từ hoặc ký hiệu thích hợp.

Ví dụ:

Đề 1: Sau đây là một đoạn lời ca của bài hát *Làng tôi* (Văn Cao). Em hãy điền từ vào chỗ trống cho đúng lời bài hát, phù hợp với giai điệu:

*Làng tôi xanh..... từng tiếng chuông ban chiều.....nhà thờ rung.
Đời đang vui đồng quê.....bóng cau với.....một dòng sông.*

Đáp án: *Làng tôi xanh bóng tre từng tiếng chuông ban chiều, tiếng chuông nhà thờ rung. Đời đang vui đồng quê yêu dấu, bóng cau với con thuyền một dòng sông.*

Đề 2: Nhịp $\frac{6}{8}$ gồm có 6 phách, giá trị mỗi phách bằng một.

Phách thứ nhất là phách mạnh, phách thứ tư là

Đáp án: Nhịp $\frac{6}{8}$ gồm có 6 phách, giá trị mỗi phách bằng một nốt móc đơn. Phách thứ nhất là phách mạnh, phách thứ tư là phách mạnh vừa.

Đề 3: Các ô nhịp sau đây có ô nhịp đã đủ số lượng phách, có ô nhịp chưa đủ. Hãy điền các hình nốt thích hợp cho đủ ô nhịp.



Đáp án (đây chỉ là một trong nhiều đáp án):



9. Những lưu ý biên soạn đề kiểm tra

– Đề kiểm tra miệng phải bám sát nội dung bài học, đôi khi có thể ra những câu hỏi cho HS suy luận, liên hệ. Cũng có thể ra đề trắc nghiệm.

– Đề kiểm tra viết 15 phút nên có 1 câu hỏi tự luận ngắn và một vài câu trắc nghiệm khách quan. Cần tính toán mức độ nội dung để HS kịp suy nghĩ làm bài trong thời gian cho phép.

– Đề kiểm tra 1 tiết cần khái quát được nội dung của một số bài đã học. Bên cạnh câu hỏi tự luận hãy dành nhiều thời gian cho HS trả lời câu hỏi trắc nghiệm khách quan. Khi soạn đề, phải hết sức chú ý đến những nội dung bắt buộc học sinh phải biết thực hành hoặc hiểu bài mới có thể trả lời đúng.

– Đề kiểm tra học kì phải khái quát được toàn bộ nội dung các bài học, tốt nhất là ra đề trắc nghiệm khoảng 10 đến 12 câu. Cũng nên ra 1, 2 câu hỏi tự luận ngắn và một câu hỏi trắc nghiệm.

Đặt câu hỏi, ra đề kiểm tra là một vấn đề rất quan trọng trong dạy học. Công việc này đòi hỏi người GV phải đầu tư suy nghĩ, có sự cân nhắc, sáng tạo để vừa giúp HS củng cố bài học, nhớ lại kiến thức đồng thời vừa đánh giá được kết quả học tập của HS. Qua kiểm tra và xem xét bài làm của HS, bản thân GV cũng rút được kinh nghiệm để điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng bộ môn.

Dạy học và kiểm tra, đánh giá có quan hệ rất mật thiết với nhau. Kiểm tra, đánh giá là một phần quan trọng của quá trình dạy và học. Vấn đề đánh giá theo tinh thần đổi mới đối với bộ môn Âm nhạc không được chỉ dừng lại ở nhận thức mà phải được biểu hiện cụ thể bằng một "ngân hàng" đề kiểm tra, "ngân hàng" câu hỏi. GV cần nắm vững mục tiêu môn học, từ đó vận dụng vào giảng dạy và đánh giá để việc dạy học có hiệu quả thiết thực. Việc đánh giá phải có tính khoa học, chính xác nhưng cần nhẹ nhàng bởi đây là môn học mang tính đặc thù của một loại hình nghệ thuật.